TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **54**/2024/DS-ST
Ngày: 21 - 08 - 2024
"*T/c hợp đồng dân sự vay tài sản* "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông Trần Văn Tới

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tấn Để

2. Bà Đoàn Thị Huệ

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hồng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 08 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 117/2024/TLST- DS ngày 01 tháng 04 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2024/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 07 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K. Địa chỉ: Số D - 42 và D P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang *(vắng mặt).*

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng anh Phan Hữu N - chuyên viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn O, sinh năm 1976 *(vắng mặt)*, chị Trần Thị Ú, sinh năm 1976 *(vắng mặt)*. Cùng địa chỉ: ấp A Chợ A, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K trình bày:***

Ngày 26/10/2020 anh Nguyễn Văn O, chị Trần Thị Ú ký hợp đồng Hạn mức cấp tín dụng số: 1772/20/HM/1010-7884 và hợp đồng tín dụng từng lần số: 1994/21/HĐTD/1010-7884 ngày 20/12/2021 vay tổng số tiền là 200.000.000 đồng; lãi suất trong hạn: 12,9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, lãi suất chậm trả: 10%/năm. Mục đích vay vốn: Cải tạo đất, trồng lúa, nuôi tôm, cua quảng canh và nuôi heo; thời gian vay

vốn: 12 tháng ngày đến hạn: 20/12/2022; phương thức thanh toán: Lãi vay được trả 06 tháng 01 lần. Vốn vay được trả vào ngày đến hạn của hợp đồng 20/12/2022. Tài sản thế chấp để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 1772/20/HĐTC-BĐS/1010-7884 ngày 26/10/2020. Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 053615, số vào sổ: CH 000089 do Ủy ban nhân dân huyện A cấp cho ông Nguyễn Văn O đứng tên ngày 02/07/2010; thửa 1A, 2A, tờ bản đồ số: 1, diện tích đất trồng lúa 16.507 m^2 tại ấp A Chợ A, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình vay vốn, anh O, chị Ú thanh toán được tiền lãi và nợ gốc 100.000.000 đồng, đến nay còn nợ lại 100.000.000 đồng tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 10/10/2023 là 4.352.466 đồng. Tổng nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 10/10/2023 là 104.352.466 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng đến nay anh O, chị Ú không có thiện chí hợp tác thanh toán nợ. Yêu cầu anh O, chị Ú trả cho Ngân hàng 104.352.466 đồng, trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi là 4.352.466 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 11/10/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp anh O, chị Ú không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 1772/20/HĐTC-BĐS/1010-7884 ngày 26/10/2020.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng xác định là trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, tính đến ngày 16/05/2024 anh O đã thanh toán nợ gốc và lãi suất nhiều lần và còn nợ lại số tiền gốc là 58.800.000 đồng và lãi suất tính đến ngày 21/08/2024 là 2.920.555 đồng; đồng thời yêu cầu anh O, chị Ú trả cho Ngân hàng nợ gốc là 58.800.000 đồng, lãi suất tạm tính đến ngày 21/08/2024 là 2.920.555 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 22/08/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp anh O, chị Ú không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 1772/20/HĐTC-BĐS/1010-7884 ngày 26/10/2020. Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 053615, số vào sổ: CH 000089 do Ủy ban nhân dân huyện A cấp cho ông Nguyễn Văn O đứng tên ngày 02/07/2010; thửa 1A, 2A, tờ bản đồ số: 1, diện tích đất trồng lúa 16.507 m^2 tại ấp A Chợ A, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

** Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn O và chị Trần Thị Ú vắng mặt nên không có lời trình bày.*

- Kiểm sát viên phát biểu:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án xác định đúng mối quan hệ pháp luật tranh chấp; Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các vị Hội thẩm, Thư ký, nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn O, chị Trần Thị Ú thực hiện chưa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (vắng mặt) nên được xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đến nơi cư trú của anh Nguyễn Văn O, chị Trần Thị Ú để lấy lời khai nhưng anh Nguyễn Văn O, chị Trần Thị Ú không có mặt tại nơi cư trú nên không lấy lời khai anh O, chị Trần Thị Ú được. Ngày 31/07/2024 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tống đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Văn O, chị Trần Thị Ú nhưng anh O, chị Ú vắng mặt lần thứ nhất không lý do nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Văn O, chị Trần Thị Ú nhưng anh O, chị Ú vẫn vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn O, chị Trần Thị Ú theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định mối quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

[3]. Về nội dung tranh chấp: Thực tế vào ngày 26/10/2020 anh Nguyễn Văn O, chị Trần Thị Ú ký hợp đồng Hạn mức cấp tín dụng số: 1772/20/HM/1010-7884 và hợp đồng tín dụng từng lần số: 1994/21/HĐTD/1010-7884 ngày 20/12/2021 vay tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Khi vay vốn, anh O và chị Ú có thế chấp tài sản gồm: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 053615, số vào sổ: CH 000089 do Ủy ban nhân dân huyện A cấp cho ông Nguyễn Văn O đứng tên ngày 02/07/2010; thửa 1A, 2A, tờ bản đồ số: 1, diện tích đất trồng lúa 16.507 m^2 tại ấp A Chợ A, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 1772/20/HĐTC-BĐS/1010-7884 ngày 26/10/2020.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xác định là trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, tính đến ngày 16/05/2024 anh O đã thanh toán nợ gốc và lãi suất nhiều lần cho Ngân hàng và còn nợ lại số tiền gốc là 58.800.000

đồng và lãi suất tạm tính đến ngày 21/08/2024 là 2.920.555 đồng; đồng thời yêu cầu anh O, chị Ú trả cho Ngân hàng nợ gốc là 58.800.000 đồng, lãi suất tạm tính đến ngày 21/08/2024 là 2.920.555 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/08/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc anh O, chị Ú trả cho Ngân hàng là 61.720.555 đồng. Trong đó, nợ gốc là 58.800.000 đồng, lãi suất tạm tính đến ngày 21/08/2024 là 2.920.555 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 22/08/2024 cho đến khi anh O, chị Ú thanh toán dứt điểm nợ vay; trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ và đồng thời Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho anh O, chị Ú các tài sản, giấy tờ đã thế chấp sau nhận đủ tiền vay.

[4]. Về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Văn O, chị Trần Thị Ú bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.086.000 đồng (61.720.555 đồng x 5%); nguyên đơn Ngân hàng TMCP K không phải chịu án dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại 2.600.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP K, theo Biên lai thu số 0005216 ngày 28/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ nhất "Những quy định chung" của Bộ luật Tố tụng dân sự dân được sửa đổi, bổ sung theo luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự và phần III Công văn số: 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 về giải đáp một số vướng mắc trong xét xử.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K.

Buộc anh Nguyễn Văn O, chị Trần Thị Ú trả cho Ngân hàng TMCP K 61.720.555 đồng. Trong đó, nợ gốc là 58.800.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 21/08/2024 là 2.920.555 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng Hạn mức cấp tín dụng số: 1772/20/HM/1010-7884 và hợp đồng tín dụng từng lần số: 1994/21/HĐTD/1010-7884 ngày 20/12/2021, kể từ ngày 22/08/2024 cho đến khi anh O, chị Ú thanh toán dứt điểm nợ vay.

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu

nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 053615, số vào sổ: CH 000089 do Ủy ban nhân dân huyện A cấp cho ông Nguyễn Văn O đứng tên ngày 02/07/2010; thửa 1A, 2A, tờ bản đồ số: 1, diện tích đất trồng lúa 16.507 m^2 tại ấp A Chợ A, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 1772/20/HĐTC-BĐS/1010-7884 ngày 26/10/2020 để thu hồi nợ và đồng thời Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho anh O, chị Ú các tài sản, giấy tờ đã thế chấp sau nhận đủ tiền vay.

Về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Văn O, chị Trần Thị Ú bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.086.000 đồng; nguyên đơn Ngân hàng TMCP K không phải chịu án dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại 2.600.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP K, theo Biên lai thu số 0005216 ngày 28/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, Ngân hàng TMCP K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Nguyễn Văn O, chị Trần Thị Ú có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh KG;*
- *VKSND huyện AM;*
- *Chi cục THADS huyện AM;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HSVA, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Trần Văn Tới